

Số: 07/TB-VTTBYT

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v mời báo giá hóa chất xét nghiệm

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác chuyên môn tại bệnh viện, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1; xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1, xã Hòa Bình - huyện Thường Tín - TP. Hà Nội.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h00 ngày 19 tháng 6 năm 2025 đến trước 8h30 ngày 30 tháng 6 năm 2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu của báo giá:

1. Danh mục hóa chất mời báo giá (Chi tiết kèm theo Thông báo này)

Lưu ý: Các đơn vị quan tâm, tham gia báo giá đề nghị báo giá toàn bộ danh mục hàng hóa kèm theo thông báo này. Bản cứng báo giá gửi theo địa chỉ tại Mục I trên và đồng thời gửi file mềm theo địa chỉ email: phongvttbyt.bvtwt1@gmail.com.

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

3. Thời gian cung cấp hàng hóa dự kiến: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Rất mong nhận được sự quan tâm, báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CNTT (để đăng t/b website BV);
- Lưu: P. VT-TBYT.



KS. Ngô Văn Toàn

Mẫu báo giá
BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1, chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá như sau:

1. Báo giá hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng/nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Mô tả hàng hóa/thông số kỹ thuật
1										
2										
...										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2025

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Giá trên là giá đã bao gồm thuế, phí vận chuyển và các loại chi phí liên quan;
- Hàng hóa mới 100%.



Phụ lục

(Kèm theo Thông báo số: **07**/TB-VTTBYT ngày **19** tháng **6** năm 2025 của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1)

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng
I	Nhóm 1: Hóa chất máy mở		
1	Hoá chất định lượng Acid Uric	Hộp	30
2	Hóa chất định lượng Albumin	Hộp	1
3	Hóa chất định lượng Cholesterol toàn phần	Hộp	30
4	Hóa chất định lượng Protein toàn phần	Hộp	1
5	Hoá chất đo hoạt độ GPT/ALT	Hộp	30
6	Hoá chất đo hoạt độ GOT/AST	Hộp	30
7	Hoá chất định lượng Triglycerid	Hộp	20
8	Hoá chất định lượng Urea	Hộp	36
9	Que thử nước tiểu 10 thông số	Hộp	12
10	Hóa chất kiểm tra độ chuẩn âm tính	Hộp	2
11	Hóa chất kiểm tra độ chuẩn dương tính	Hộp	2
12	Hóa chất kiểm chuẩn sinh hóa thông thường mức N	Hộp	8
13	Hóa chất kiểm chuẩn sinh hóa thông thường mức P	Hộp	8
14	Hóa chất hiệu chuẩn sinh hóa thông thường	Hộp	2
15	Hóa chất định lượng Creatinine	Hộp	30
16	Hoá chất đo hoạt độ GAMMA GT	Hộp	24
17	Hóa chất định lượng Glucose	Hộp	24
18	Hoá chất rửa máy sinh hoá (tính kiềm)	Hộp	5
19	Hoá chất rửa máy sinh hoá (tính axit)	Hộp	5
20	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học dùng để nội kiểm mức thường	Lọ	8
21	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức cao	Lọ	8
22	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học	Can	30
23	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để tách bạch cầu	Can	30
24	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	Can	15
25	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Can	30
26	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Can	60
27	HbsAg Test	Test	1,000
28	HIV (test nhanh)	Test	1,000
29	Test ma túy tổng hợp 4 chân	Test	500
30	Test thử Morphine / Heroin	Test	700
31	Test thử Amphetamine	Test	700
32	Test nhanh sốt xuất huyết	Test	500
33	Cồn 70 độ	Chai	800
34	Nước cất	Lít	1,000

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng
II	Nhóm 2: Hóa chất máy Dimension EXL 200 / Siemens		
35	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Axit Uric	Hộp	18
36	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ALT	Hộp	18
37	Thuốc thử xét nghiệm định lượng AST	Hộp	18
38	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GGT	Hộp	12
39	Thuốc thử xét nghiệm HbA1C	Hộp	1
40	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Urea Nitrogen	Hộp	12
41	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL	Hộp	1
42	Thuốc thử xét nghiệm định lượng LDL	Hộp	1
43	Thuốc thử xét nghiệm định lượng cholesterol	Hộp	18
44	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinine	Hộp	18
45	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Bilirubin trực tiếp	Hộp	1
46	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose	Hộp	12
47	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Bilirubin toàn phần	Hộp	1
48	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Triglyceride	Hộp	18
49	Cuvet dùng cho máy sinh hoá	Khay	12
50	CUP/LID 1.5ML ES/AR/STAR	Túi	12
51	Dimension CHK Flex	Hộp	1
52	RXL CHEMISTRY WASH	Lọ	1
53	RXL PROBE CLEANER	Lọ	1
54	RXL SAMPLE PROBE CLEANER	Lọ	1
55	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm tuyến giáp	Hộp	1
56	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm sinh hóa	Hộp	6
57	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm sinh hóa magie, photpho, Triglyceride	Hộp	3
58	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm HDL	Hộp	1
59	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm LDL	Hộp	1
60	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Cholesterol	Hộp	2
61	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Bilirubin trực tiếp và Bilirubin toàn phần	Hộp	1
62	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm ALT	Hộp	4
63	Chất xác minh hiệu suất xét nghiệm sinh hoá	Hộp	4
64	HM REACTION VESSELS	Túi	1
65	DM HM FREE T4 RXL	Hộp	1
66	DM HM TSH RXL	Hộp	1
67	DM T4/THYROXINE	Hộp	1
68	Thuốc thử xét nghiệm định lượng FT3	Hộp	1
69	DM T4 CALIBRATOR	Hộp	1
70	DM FREE T4/TSH CALIBRATOR RXL	Hộp	1